

Bản án số: 50/2024/HS-ST

Ngày: 21 - 5- 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN CẨM LỆ - TP. ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Nga

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Hồng Đức
Ông Nguyễn Văn Trình

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Dự - Thư ký Tòa án nhân dân quận Cẩm Lệ

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Cẩm Lệ tham gia phiên tòa: Ông Huỳnh Thanh Hòa- Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 5 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Cẩm Lệ, TP.Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai, vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 28/2024/TLST-HS ngày 22 tháng 3 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 50/2024/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 5 năm 2024 đối với bị cáo:

Nguyễn Quốc V, sinh ngày 11/6/1994 tại Quảng Trị
Nơi ĐKKHKT: Thôn T, xã H, huyện Hải Lăng, tỉnh Quảng Trị.
Chỗ ở: Khối phố V, phường Đ, thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam.
Nghề nghiệp: Không

Trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam;

Con ông Nguyễn Văn Đ (Sn: 1969; còn sống) và bà Nguyễn Thị B (Sn: 1975; còn sống). Gia đình có 03 người con, bị cáo là con đầu; có vợ là Nguyễn Thị Thu H (đã ly hôn).

Tiền sự: Không;

Tiền án: Không

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/9/2023.- Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

*** Người bị hại:**

1/ Anh Trần Văn Nh, sinh năm: 1993 (có mặt)

Địa chỉ: 147 đường H, phường A, quận Sơn Trà, TP Đà Nẵng.

2/ Anh Nguyễn H, sinh năm: 1996 (xin vắng mặt)

Địa chỉ: 04 đường T, TP Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi.

3/ Chị Lê Lan H1, sinh năm: 1991 (vắng mặt)

Địa chỉ: 77 đường C, phường H, quận Cẩm Lệ, TP Đà Nẵng.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1/ Anh **Lê Việt K**, sinh năm: 1997 (vắng mặt)

Địa chỉ: 49 đường P, phường H, quận Liên Chiểu, TP Đà Nẵng.

2/ Anh **Nguyễn Phương N**, sinh năm: 1998 (vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ dân phố 01, phường N, thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa.

4/ Chị **Nguyễn Thị Thu H2**, sinh năm: 1994 (đã chết vào ngày 19/9/2023)

Địa chỉ: Khóm 2, thị trấn D, huyện Hải Lăng, tỉnh Quảng Trị

Người đại diện hợp pháp của chị Nguyễn Thị Thu H (người thừa kế quyền và nghĩa vụ của chị H - là cha mẹ ruột chị H): Ông Nguyễn Đur H3, sinh năm 1965 và bà Phạm Thị X, sinh năm: 1972 (đều vắng mặt)

Cùng địa chỉ: Khóm 2, thị trấn D, huyện Hải Lăng, tỉnh Quảng Trị

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do cần tiền tiêu xài và trang trải nợ nần, Nguyễn Quốc V đã nhiều lần thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác. Cụ thể:

Lần 1: Mặc dù, Công Ty TNHH Gotech (công ty này do V thành lập vào năm 2018, có địa chỉ: số 74 đường Đ, phường V, quận Thanh Khê, TP Đà Nẵng) đã không còn phát sinh hoạt động kinh doanh. Nhưng vào ngày 27/06/2023, Nguyễn Quốc V đã đưa ra thông tin gian dối với anh Trần Văn Nh (Sinh năm 1993, trú: 05 đường A, phường A, quận Sơn Trà, TP Đà Nẵng) là người kinh doanh buôn bán điện thoại, rằng công ty cần mua nhiều điện thoại Iphone để trang bị cho nhân viên. Tin lời V, từ ngày 27/06/2023 đến 30/06/2023, tại nhà số 15 đường N, phường H, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng, anh Nh đã trực tiếp giao cho V 11 điện thoại Iphone các loại và bị V chiếm đoạt, cụ thể:

- Ngày 27/06/2023, V chiếm đoạt 02 điện thoại Iphone X, màu trắng, dung lượng 64GB trị giá 6.654.000đồng và 01 điện thoại Iphone XS Max, màu vàng, dung lượng 64GB trị giá 4.710.000đồng.

- Ngày 28/06/2023, V lấy tiếp 01 điện thoại Iphone XS Max, bản lock, màu vàng, dung lượng 64GB trị giá 4.254.000đồng; 01 điện thoại Iphone 11 pro, màu vàng, dung lượng 64GB trị giá 7.125.000đồng và 01 điện thoại Iphone X, màu đen, dung lượng 64GB trị giá 3.327.000đồng;

- Ngày 29/06/2023, V lấy tiếp 01 điện thoại Iphone 11 pro, màu vàng, dung lượng 64GB trị giá 7.125.000đồng; 01 điện thoại Iphone 11 pro, màu trắng, dung lượng 64GB trị giá 7.125.000đồng và 01 điện thoại Iphone 11 pro, màu đen, dung lượng 64GB trị giá 7.125.000đồng;

- Ngày 30/06/2023, V lấy 01 điện thoại Iphone 11 pro, màu đen, dung lượng 64GB trị giá 7.125.000đồng và 01 điện thoại Iphone XS Max, màu đen, dung lượng 64GB trị giá 4.085.000đồng.

Số tài sản này V mang đến bán tại cửa hàng kinh doanh điện thoại của anh Lê Việt K (Sinh năm 1997) tại số 49 đường P, phường H, quận Liên Chiểu, Tp. Đà Nẵng được 50.000.000 đồng.

Để tạo lòng tin cho anh Nh, V đã chuyển lại cho anh Nh số tiền 10.000.000đồng. Đến ngày 03/07/2023, V bịa ra lý do là tài khoản ngân hàng bị

khoá do nợ xấu, cần mượn của anh Nh số tiền 40.000.000đồng thanh toán khoản nợ này để ngân hàng gỡ phong tỏa tài khoản. Anh Nh tin tưởng nên chuyển vào tài khoản cá nhân của V số 11061994 tại ngân hàng MBBank số tiền 40.000.000 đồng. Sau đó, V chủ động ngắt liên lạc với anh Nh, số tiền có được từ việc phạm tội V đã tiêu xài và trả nợ hết.

Lần 2: Với phương thức thủ đoạn cũ, vào ngày 28/07/2023, Nguyễn Quốc V liên hệ với anh Nguyễn H (Sinh năm 1996, trú: Thôn Đại An Đông 2, xã H, huyện Nghĩa Hành, tỉnh Quảng Ngãi), là người kinh doanh buôn bán điện thoại di động, đưa ra thông tin gian dối rằng công ty Gotech cần mua thêm điện thoại trang bị cho nhân viên. V thoả thuận mua lại 02 điện thoại Iphone 11 promax (màu xanh, dung lượng 64GB) trị giá 20.888.000đồng và nói dối sẽ cho bộ phận kế toán thanh toán sau.

Tin lời V, tối ngày 29/07/2023, anh H mang 02 điện thoại đi từ tỉnh Quảng Ngãi đến Bến xe trung tâm thành phố Đà Nẵng, thuộc phường H, quận Cẩm Lệ để giao cho V. Sau khi nhận hai điện thoại từ anh H thì V tiếp tục nói dối là cần mua thêm 02 chiếc điện thoại Iphone 11 promax màu vàng và màu xanh với dung lượng 64GB. Anh H vẫn tin tưởng nên liên lạc với các cửa hàng ở Đà Nẵng mua lại 02 chiếc điện thoại với tổng trị giá 21.014.000đồng rồi giao tiếp cho V.

Qua hôm sau, V mang 04 điện thoại đến bán tại một tiệm điện thoại trên đường T(không xác định được địa chỉ) được số tiền 40.000.000đồng và tiêu xài hết.

Đến ngày 30/07/2023, do không nhận được tiền như V đã cam kết nên anh H đến khu vực Bến xe trung tâm Đà Nẵng tìm gặp V. Tại đây, do lo sợ anh H trình báo công an, V đã viết giấy nhận nợ, chuyển khoản lại cho anh H số tiền 1.500.000đồng và giao lại số tài sản gồm: 01 laptop dell, 01 điện thoại Iphone 7 plus, 01 điện thoại Redmi để anh H tin tưởng ra về. Sau đó, V chủ động cắt liên lạc và bỏ trốn vào Quảng Nam sinh sống.

Lần 3: Khoảng đầu tháng 9/2023, V nảy sinh ý định sẽ đăng nhập vào các tài khoản camera an ninh của một số gia đình mà trước đây khi Công Ty Gotech còn hoạt động, V đã tiến hành lắp đặt nhưng chưa cung cấp tài khoản đầu thu dữ liệu camera. Nếu phát hiện gia đình nào có hình ảnh nhạy cảm bị camera ghi lại thì V sẽ đe dọa những người này nhằm chiếm đoạt tài sản.

Ngày 13/09/2023, trong lúc đang ở tại phòng trọ số 2, dãy trọ của ông Phạm Minh D (sinh năm 1982) thuộc khu đô thị 2A, khối phố V, phường Đ, thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam, V sử dụng điện thoại cá nhân đăng nhập vào tài khoản đầu thu của 06 camera an ninh của nhà chị Lê Lan H1 (Sinh năm 1991) tại số 77 đường C, phường Hoà Xuân, quận Cẩm Lệ, thấy vẫn còn hoạt động. Kiểm tra dữ liệu camera tại phòng ngủ tầng 2, phát hiện đoạn hình ảnh vợ chồng chị H1 đang quan hệ tình dục vào tối ngày 05/08/2023, V đã sao lưu dữ liệu thành 02 đoạn video về điện thoại.

Khoảng 10 giờ sáng ngày 14/9/2023, V sử dụng tài khoản zalo “Linh Em” đăng ký bằng số điện thoại 0931541222, gửi 02 đoạn video cho tài khoản zalo của chị H1. V đe dọa chị H1 phải chuyển khoản số tiền 130.000.000 đồng vào số tài khoản 797912071998 của ngân hàng MB Bank, nếu không V sẽ phát tán đoạn video lên mạng Internet.

Do lo sợ, chị H1 đã chuyển trước số tiền 10.000.378 đồng vào tài khoản nêu trên. Qua hôm sau, trong quá trình Việt tiếp tục đe dọa buộc chị H1 phải chuyển

tiếp số tiền còn lại thì bị Cơ quan CSĐT CAQ Cẩm Lệ kịp thời phát hiện, ngăn chặn.

*** Tang vật tạm giữ của bị cáo Việt:**

01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo F7, màu đen, bên trong có gắn sim thuê bao 0762.015.350 và 0796.145.343, bên trong máy có chứa 02 đoạn clip được ghi lại từ camera nhà chị H1; 01 laptop nhãn hiệu Asus màu đen Intel Celeron, tên máy ADMIN; 01 laptop nhãn hiệu Asus màu đen Core i5, tên máy VietGOTECH; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 plus màu vàng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi màu đen; 01 laptop nhãn hiệu Dell màu đen.

Về dân sự, chị Lê Lan H1 yêu cầu bồi thường số tiền 10.000.000 đồng, anh Nguyễn H yêu cầu bồi thường 44.190.000 đồng, anh Trần Văn Nh yêu cầu bồi thường 93.000.000 đồng. Hiện tại, Việt chưa bồi thường.

*Tại Kết luận định giá tài sản số 78/KL-HĐĐGTS ngày 20/11/2023 và số 89/KL-HĐĐGTS ngày 30/12/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong TTHS – UBND quận Cẩm Lệ [BL: 23,24, 30,31] kết luận:

- Giá trị tài sản Việt chiếm đoạt các điện thoại của anh Nguyễn H là: 41.902.000 đồng; trong đó:

03 điện thoại Iphone 11 promax (màu xanh, dung lượng 64GB) trị giá 31.332.000 đồng.

01 chiếc điện thoại Iphone 11 promax (màu vàng, dung lượng 64GB) trị giá 10.570.000đồng.

- Giá trị tài sản Việt chiếm đoạt các điện thoại của anh Trần Văn Nh là: 58.655.000 đồng; trong đó:

02 điện thoại Iphone X, màu trắng, dung lượng 64GB trị giá 6.654.000đồng.

01 điện thoại Iphone XS Max, màu vàng, dung lượng 64GB trị giá 4.710.000đồng.

01 điện thoại Iphone XS Max, bản lock, màu vàng, dung lượng 64GB trị giá 4.254.000đồng;

01 điện thoại Iphone 11 pro, màu vàng, dung lượng 64GB trị giá 7.125.000đồng

01 điện thoại Iphone X, màu đen, dung lượng 64GB trị giá 3.327.000đồng;

01 điện thoại Iphone 11 pro, màu vàng, dung lượng 64GB trị giá 7.125.000đồng;

01 điện thoại Iphone 11 pro, màu trắng, dung lượng 64GB trị giá 7.125.000đồng

01 điện thoại Iphone 11 pro, màu đen, dung lượng 64GB trị giá 7.125.000đồng;

01 điện thoại Iphone 11 pro, màu đen, dung lượng 64GB trị giá 7.125.000đồng

01 điện thoại Iphone XS Max, màu đen, dung lượng 64GB trị giá 4.085.000đồng.

Như vậy, tổng giá trị tài sản V lừa đảo chiếm đoạt của anh Nguyễn H được xác định là 41.902.000 đồng; V lừa đảo chiếm đoạt của anh Trần Văn Nh là 98.655.000 đồng (trong đó giá trị các điện thoại bị chiếm đoạt là 58.655.000 đồng;

lừa anh Nh chuyển vào tài khoản của V số tiền là 40.000.000 đồng). Ngoài hành vi lừa đảo chiếm đoạt số tài sản của anh H và anh Nh thì V còn có hành vi dùng video có hình ảnh nhạy cảm đe dọa để cưỡng đoạt tài sản của chị Lê Lan H1 số tiền là 130.000.000 đồng (do lo sợ chị H1 mới chỉ chuyển cho V số tiền 10.000.378 đồng trước, tuy nhiên số tiền mà V yêu cầu chị H1 phải chuyển và liên tục hối thúc chị H1 phải chuyển cho V là 130.000.000 đồng).

Quá trình điều tra bị cáo Nguyễn Quốc V đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trên.

Với nội dung trên, tại bản Cáo trạng số 32/CT-VKSCL ngày 21/3/2024 của Viện kiểm sát nhân dân quận Cẩm Lệ, TP. Đà Nẵng đã truy tố bị cáo Nguyễn Quốc V về tội “Cưỡng đoạt tài sản” quy định tại Điểm d Khoản 2 Điều 170 Bộ luật hình sự và tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” quy định tại Điểm c Khoản 2 Điều 174 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Cẩm Lệ, TP. Đà Nẵng thực hành quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm đã truy tố như cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Quốc V phạm tội “Cưỡng đoạt tài sản” và tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Áp dụng tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo Việt: thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo được quy định tại Điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự;

Áp dụng tình tiết tăng nặng cho bị cáo Việt: “ Phạm tội 02 lần trở lên” được quy định tại Điểm g Khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự đối với tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”;

Đề nghị áp dụng Điểm d Khoản 2 Điều 170; Điểm s Khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo **Nguyễn Quốc V** mức án từ **04 năm** đến **05 năm** tù về tội “Cưỡng đoạt tài sản”.

Đề nghị áp dụng Điểm c Khoản 2 Điều 174; Điểm s Khoản 1 Điều 51; Điểm g Khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo **Nguyễn Quốc V** mức án từ **04 năm** đến **05 năm** tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”;

Và áp dụng Khoản 1 Điều 55 Bộ luật hình sự để tổng hợp hình phạt 02 tội nêu trên cho bị cáo V.

Về trách nhiệm dân sự; vật chứng và trách nhiệm của những người liên quan:

- **Về phần xử lý đồ vật, tài sản tạm giữ:** Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Đối với thẻ sim thuê bao 0762.015.350 và 0796.145.343 được gắn trong điện thoại di động nhãn hiệu Oppo F7, màu đen do V sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội đề nghị tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Oppo F7, màu đen; 01 laptop nhãn hiệu Dell, màu đen; 01 điện thoại Redmi màu đen và 01 điện thoại Iphone 7 plus,

màu vàng thu giữ của bị cáo V do V sử dụng vào hành vi phạm tội nên đề nghị tịch thu sung công quỹ nhà nước.

Đối với 01 laptop nhãn hiệu Asus màu đen, loại Intel Celeron; 01 laptop nhãn hiệu Asus màu đen, loại Core i5 thu giữ của bị cáo V, là tài sản cá nhân của V và V không sử dụng vào việc phạm tội; tuy nhiên cần tiếp tục quy trữ các tài sản này để đảm bảo thi hành án.

- Về dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 589 Bộ luật dân sự;

Tại phiên tòa người bị hại anh Trần Văn Nh có mặt, người bị hại anh Nguyễn H; chị Lê Lan H1 đều vắng mặt nhưng các bị hại đều có yêu cầu bị cáo V phải bồi thường các tài sản đã bị chiếm đoạt nhưng không thu hồi được. Yêu cầu của các bị hại là có cơ sở và cũng được bị cáo V đồng ý bồi thường theo các số tiền mà các bị hại đã yêu cầu; hiện nay V chưa bồi thường số tiền trên cho các bị hại nên đề nghị HĐXX cần chấp nhận và tuyên buộc bị cáo V có trách nhiệm bồi thường cho các bị hại gồm: bồi thường cho chị Lê Lan H1 số tiền 10.000.000 đồng, bồi thường cho anh Nguyễn H số tiền 44.190.000 đồng, bồi thường cho anh Trần Văn Nh số tiền 93.000.000 đồng. Tổng cộng số tiền bị cáo V có trách nhiệm phải bồi thường cho các bị hại chị H1, anh H, anh Nh là: 147.190.000 đồng.

Về án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm bị cáo V phải chịu theo quy định pháp luật.

- Về trách nhiệm của những người liên quan:

Đối với anh Lê Việt K, khi thu mua các điện thoại của V, anh K không biết đây là các tài sản do phạm tội mà có nên Cơ quan điều tra không truy cứu trách nhiệm hình sự là có căn cứ.

Đối với tài khoản ngân hàng MB Bank số 797912071998, qua tra cứu xác định chủ tài khoản là Nguyễn Phương Ng (Sinh năm 1998, HKTT: tổ dân phố 1, phường N, thị xã Ninh Hoà, tỉnh Khánh Hoà). Theo lời khai của V thì đây là số tài khoản của người tên Kh (chưa rõ lai lịch) cung cấp. Người này đã cho V vay tiền và yêu cầu V chuyển khoản trả nợ vào tài khoản này. Qua xác minh, hiện Nguyễn Phương Ng không có mặt tại địa phương, đi đâu, làm gì không rõ, do đó cần tiếp tục xác minh và xử lý sau là phù hợp.

Đối với chị Nguyễn Thị Thu H1 (vợ đã ly hôn của V) không biết việc bị cáo V đã sử dụng điện thoại và thuê bao điện thoại của mình để thực hiện các hành vi phạm tội nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Cẩm Lệ không đề cập xử lý là có căn cứ

Bị cáo V nói lời nói sau cùng: Bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Những người tham gia phiên tòa không có ý kiến gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Tại phiên tòa người bị hại anh Nguyễn H, chị Lê Lan H1; những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Lê Việt K; anh Nguyễn Phương Ng; người đại diện hợp pháp của chị Nguyễn Thị Thu H2 là ông Nguyễn Dư H3 và bà Phạm Thị X đã được Tòa án triệu tập nhưng đều vắng mặt không có lý do và đã có lời khai trong hồ sơ vụ án. Do đó, sự vắng mặt của những người nêu trên không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án. Căn cứ Điều 292;296 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử vụ án.

[1.2] Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo; người bị hại; người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung:

[2.1] Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Quốc V khai nhận hành vi phạm tội, lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai và các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định:

[2.1.1] Khoảng 10 giờ ngày 14/9/2023, tại nhà số 77 đường C, phường H, quận Cẩm Lệ, Nguyễn Quốc V đã sử dụng 02 đoạn clip ghi lại hình ảnh quan hệ tình dục của vợ chồng chị Lê Lan H1 để đe dọa chị H1 nhằm chiếm đoạt số tiền 130.000.000 đồng.

Ngoài ra, trong khoảng thời gian từ ngày 27/06/2023 đến 30/06/2023, tại nhà số 15 đường N, phường H, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng, Nguyễn Quốc V còn lừa đảo chiếm đoạt của anh Trần Văn Nh 11 điện thoại Iphone các loại với tổng trị giá 58.655.000 đồng và số tiền 40.000.000 đồng.

Vào tối ngày 29/7/2023, tại khu vực bến xe trung tâm thành phố Đà Nẵng, thuộc phường H, quận Cẩm Lệ, Nguyễn Quốc V đã lừa đảo chiếm đoạt của anh Nguyễn H 04 điện thoại Iphone các loại với tổng trị giá 41.902.000 đồng.

[2.1.2] Hành vi trên của bị cáo Nguyễn Quốc V đã phạm vào tội “Cưỡng đoạt tài sản” quy định tại Điểm d Khoản 2 Điều 170 Bộ luật hình sự và tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” quy định tại Điểm c Khoản 2 Điều 174 Bộ luật hình sự. như Cáo trạng số 32/CT-VKSCL, ngày 21/3/2024 của Viện kiểm sát nhân dân quận Cẩm Lệ, TP. Đà Nẵng đã truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2.2] Xét tính chất vụ án và hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Quốc V thì thấy:

[2.2.1] Bị cáo Nguyễn Quốc V là một thanh niên trẻ, có sức khỏe, lẽ ra bị cáo phải lo lao động, tu dưỡng, rèn luyện bản thân để trở thành công dân có ích cho xã hội, nhưng bị cáo coi thường pháp luật, chỉ muốn có tiền nhanh chóng để thỏa mãn mục đích cá nhân bằng đồng tiền lao động của người khác, bị cáo Nguyễn Quốc V đã lợi dụng sự sơ hở, mất cảnh giác của người bị hại; bằng thủ đoạn gian dối nhằm chiếm đoạt tài sản của anh Trần Văn Nh 11 điện thoại Iphone các loại với tổng trị giá 58.655.000 đồng và số tiền 40.000.000 đồng; chiếm đoạt của anh Nguyễn H 04 điện thoại Iphone các loại với tổng trị giá 41.902.000 đồng

nên đủ yếu tố cấu thành tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” quy định tại Điểm c Khoản 2 Điều 174 Bộ luật hình sự.

[2.2.2] Bị cáo Nguyễn Quốc V còn có hành vi dùng thủ đoạn uy hiếp tinh thần của chị Lê Lan H1 bằng việc đã sử dụng 02 đoạn clip ghi lại hình ảnh quan hệ tình dục của vợ chồng chị Lê Lan H1 để đe dọa chị H1 nhằm chiếm đoạt số tiền 130.000.000đồng; trong vụ án này mặc dù số tiền chị H1 mới chuyển cho V là 10.000.378 đồng; tuy nhiên xét toàn bộ chứng cứ và lời khai của chị H1, của bị cáo V có trong hồ sơ vụ án cũng như tại phiên tòa thì số tiền mà Việt yêu cầu chị H1 phải chuyển cho Việt là 130.000.000 đồng; sau khi chị H1 đã chuyển trước số tiền 10.000.378 đồng vào tài khoản theo yêu cầu của V thì V vẫn tiếp tục có hành vi đe dọa buộc chị H1 phải chuyển tiếp số tiền còn lại; việc bị cáo V chưa chiếm đoạt được đủ số tiền 130.000.000 đồng từ chị H1 là do V bị cơ quan điều tra bắt giữ khi đang có hành vi tiếp tục yêu cầu chị H1 chuyển tiền cho V; do vậy hành vi của V đủ yếu tố cấu thành tội “Cưỡng đoạt tài sản” quy định tại Điểm d Khoản 2 Điều 170 Bộ luật hình sự

[2.2.3] Hành vi của bị cáo Nguyễn Quốc V đã xâm hại quyền sở hữu của người khác về tài sản được pháp luật bảo vệ. Do tính chất vụ án và hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những gây thiệt hại về tài sản cho người bị hại mà còn làm ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự an ninh ở địa phương. Do đó, Hội đồng xét xử cần xử phạt bị cáo nghiêm minh, xử cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo đồng thời răn đe các đối tượng khác có hành vi tương tự.

[2.3] Xét về nhân thân, tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ của bị cáo:

Bị cáo Nguyễn Quốc V thực hiện các hành vi “Cưỡng đoạt tài sản” và “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” của người khác, tuy nhiên trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo Nguyễn Quốc V đã thành khẩn khai báo ăn năn hối cải HĐXX nghĩ nên áp dụng Điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt khi lượng hình.

Tuy nhiên, đối với hành vi “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” thì bị cáo V thuộc trường hợp áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “ Phạm tội 02 lần trở lên” được quy định tại Điểm g Khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự;

[2.4] Xét về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 589 Bộ luật dân sự;

Tại phiên tòa người bị hại anh Trần Văn Nh có mặt, người bị hại anh Nguyễn H; chị Lê Lan H1 đều vắng mặt nhưng các bị hại đều có yêu cầu bị cáo V phải bồi thường theo giá trị tài sản đã bị chiếm đoạt nhưng không thu hồi được. Trong đó chị Lê Lan H1 yêu cầu bồi thường số tiền 10.000.000 đồng, anh Nguyễn H yêu cầu bồi thường 44.190.000 đồng, anh Trần Văn Nh yêu cầu bồi thường 93.000.000 đồng. Tổng cộng số tiền bị cáo V có trách nhiệm phải bồi thường theo yêu cầu của các bị hại chị H1, anh H, anh Nh là: 147.190.000đ. Hiện nay V chưa bồi thường số tiền trên cho các bị hại.

HĐXX xét thấy:

Căn cứ vào các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thể hiện theo yêu cầu của bị hại chị Lê Lan H1 thì thấy: Ngày 14/9/2023 chị Lê Lan H1 đã chuyển khoản vào tài khoản mà V yêu cầu số tiền 10.000.378 đồng; số tiền này hiện nay V chưa bồi thường cho chị H1, do vậy yêu cầu bồi thường số tiền 10.000.000 đồng của chị H1 là có cơ sở và cũng được bị cáo V đồng ý nên HĐXX thấy cần tuyên buộc bị cáo Việt phải bồi thường cho chị Lê Lan H1 số tiền 10.000.000 đồng là phù hợp.

Căn cứ vào Kết luận định giá tài sản số 78/KL-HĐĐGTS ngày 20/11/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong TTHS – UBND quận Cẩm Lệ xác định giá trị tài sản V chiếm đoạt các điện thoại của anh Nguyễn H là: 41.902.000 đồng. Hiện nay anh Nguyễn H mới chỉ nhận lại từ V số tiền 1.500.000 đồng. Số tiền còn lại 40.402.000 đồng V vẫn chưa bồi thường cho anh Nguyễn H; anh Nguyễn H yêu cầu bồi thường số tiền 44.190.000 đồng (theo giá trị thỏa thuận tại thời điểm bán điện thoại cho V) và được bị cáo V đồng ý; do vậy HĐXX thấy cần tuyên buộc bị cáo V phải bồi thường cho anh Nguyễn H số tiền 44.190.000 đồng là có cơ sở.

Căn cứ vào các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và Kết luận định giá tài sản số 89/KL-HĐĐGTS ngày 30/12/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong TTHS – UBND quận Cẩm Lệ; Nguyễn Quốc V lừa đảo chiếm đoạt của anh Trần Văn Nh số tiền là 98.655.000 đồng (trong đó giá trị các điện thoại bị chiếm đoạt là 58.655.000 đồng; lừa anh Nh chuyển khoản cho V số tiền là 40.000.000 đồng). Hiện nay anh Trần Văn Nh mới chỉ nhận lại từ V số tiền 10.000.000 đồng. Số tiền còn lại 88.655.000 đồng V vẫn chưa bồi thường cho anh Trần Văn Nh; anh Trần Văn Nh yêu cầu bồi thường số tiền 93.000.000 đồng (theo giá trị điện thoại được thỏa thuận tại thời điểm bán điện thoại cho V và số tiền đã chuyển khoản cho V) và được bị cáo V đồng ý; do vậy HĐXX thấy cần tuyên buộc bị cáo V phải bồi thường cho anh Trần Văn Nh số tiền 93.000.000 đồng là có cơ sở.

Như vậy, tổng cộng số tiền bị cáo V có trách nhiệm phải bồi thường theo yêu cầu của các bị hại chị H1, anh H, anh Nh là: 147.190.000đ

[2.5] Xét về vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

-Đối với thẻ sim thuê bao 0762.015.350 và 0796.145.343 được gắn trong điện thoại di động nhãn hiệu Oppo F7, màu đen do V sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội; HĐXX thấy cần tuyên tịch thu tiêu hủy.

-Đối với 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Oppo F7, màu đen; 01 laptop nhãn hiệu Dell, màu đen; 01 điện thoại Redmi màu đen và 01 điện thoại Iphone 7 plus, màu vàng thu giữ của bị cáo V do V sử dụng vào hành vi phạm tội; HĐXX thấy cần tuyên tịch thu sung công quỹ nhà nước.

-Đối với 01 laptop nhãn hiệu Asus màu đen, loại Intel Celeron; 01 laptop nhãn hiệu Asus màu đen, loại Core i5 thu giữ của bị cáo V ,là tài sản cá nhân của

V và V không sử dụng vào việc phạm tội; tuy nhiên cần tiếp tục quy trữ các tài sản này để đảm bảo thi hành án.

Vật chứng trên hiện Chi cục thi hành án dân sự quận Cẩm Lệ, TP. Đà Nẵng đang tạm giữ theo Biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 20/5/2024.

- Đối với 01 VCD ghi clip trích từ điện thoại của Nguyễn Quốc V là chứng cứ của vụ án HĐXX tuyên lưu theo hồ sơ vụ án (hiện đang lưu giữ tại hồ sơ vụ án).

[2.6] Về trách nhiệm của những người liên quan:

-Đối với anh Lê Việt K, khi thu mua các điện thoại của V, anh K không biết đây là các tài sản do phạm tội mà có nên Cơ quan điều tra không truy cứu trách nhiệm hình sự là có căn cứ.

-Đối với tài khoản ngân hàng MB Bank số 797912071998, qua tra cứu xác định chủ tài khoản là Nguyễn Phương Ng (Sinh năm 1998, HKTT: tổ dân phố 1, phường N, thị xã Ninh Hoà, tỉnh Khánh Hoà). Theo lời khai của V thì đây là số tài khoản của người tên Kh (chưa rõ lai lịch) cung cấp. Người này đã cho V vay tiền và yêu cầu V chuyển khoản trả nợ vào tài khoản này. Qua xác minh, hiện Nguyễn Phương Ng không có mặt tại địa phương, đi đâu, làm gì không rõ, do đó cần tiếp tục xác minh và xử lý sau là phù hợp.

-Đối với chị Nguyễn Thị Thu H (vợ đã ly hôn của V) không biết việc bị cáo V đã sử dụng điện thoại và thuê bao điện thoại của mình để thực hiện các hành vi phạm tội nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Cẩm Lệ không đề cập xử lý là có căn cứ

[2.7] Hội đồng xét xử thấy lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Cẩm Lệ tại phiên tòa về căn cứ các điều luật áp dụng cũng như đề nghị mức hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Quốc V là có cơ sở nên Hội đồng xét xử sẽ xem xét khi lượng hình.

[2.8] Án phí hình sự sơ thẩm: bị cáo Nguyễn Quốc V phải chịu 200.000 đồng.

Án phí dân sự sơ thẩm: bị cáo Nguyễn Quốc V phải chịu 7.359.500 đồng (trên số tiền phải bồi thường cho các bị hại là 147.190.000 đồng).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Quốc V phạm tội “Cưỡng đoạt tài sản” và tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

-Căn cứ vào Điểm d Khoản 2 Điều 170; Điểm s Khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Quốc V **03 (ba) năm 06 (sáu) tháng** tù về tội “Cưỡng đoạt tài sản”.

-Căn cứ vào Điểm c Khoản 2 Điều 174; Điểm s Khoản 1 Điều 51; Điểm g Khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Quốc V **04 (bốn) năm** tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Căn cứ Khoản 1 Điều 55 Bộ luật Hình sự: Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo Nguyễn Quốc V phải chấp hành chung cho cả 02 tội là **07(bảy) năm 06(sáu) tháng** tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt, ngày 15/9/2023.

Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 589 Bộ luật dân sự. Buộc bị cáo Nguyễn Quốc V bồi thường cho các bị hại gồm:

- Bồi thường cho anh Nguyễn H số tiền **44.190.000 đồng** (Bốn mươi bốn triệu, một trăm chín mươi ngàn đồng).

- Bồi thường cho anh Trần Văn Nh số tiền **93.000.000 đồng** (Chín mươi ba triệu đồng).

- Bồi thường cho chị Lê Lan H số tiền **10.000.000 đồng** (Mười triệu đồng).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chậm thực hiện nghĩa vụ đối với các khoản tiền phải trả, thì hàng tháng còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền.

Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự

- Tuyên tịch thu sung công quỹ nhà nước: 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Oppo F7, màu đen; 01 laptop nhãn hiệu Dell, màu đen; 01 điện thoại Redmi màu đen và 01 điện thoại Iphone 7 plus, màu vàng do bị cáo V sử dụng làm phương tiện thực hiện hành vi phạm tội.

- Tuyên tịch thu sung tiêu hủy: thẻ sim điện thoại thuê bao số 0762.015.350 và 0796.145.343 do bị cáo V sử dụng làm phương tiện thực hiện hành vi phạm tội.

- Tuyên trả lại cho bị cáo Nguyễn Quốc V: **01 laptop nhãn hiệu Asus màu đen, loại Intel Celeron; 01 laptop nhãn hiệu Asus màu đen, loại Core i5** thu giữ của bị cáo Việt, **là tài sản cá nhân của V** do không liên quan đến hành vi phạm tội. Tuy nhiên cần tiếp tục quy trữ các tài sản này để đảm bảo thi hành án.

- Tuyên tiếp tục lưu vào hồ sơ vụ án: 01 VCD ghi clip trích từ điện thoại của Nguyễn Quốc V là chứng cứ của vụ án (hiện đang lưu giữ tại hồ sơ vụ án).

Vật chứng trên hiện Chi cục thi hành án dân sự quận Cẩm Lệ, TP. Đà Nẵng đang tạm giữ theo Biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 20/5/2024.

Về án phí sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự. Nghị quyết số 326/2016/NQ- UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Nguyễn Quốc V phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng).

-Án phí dân sự sơ thẩm: Bị cáo Nguyễn Quốc V phải chịu án phí dân sự sơ thẩm 7.359.500 đồng (Bảy triệu, ba trăm năm mươi chín ngàn, năm trăm đồng)

Trong trường hợp bản án được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm, báo cho bị cáo V; người bị hại anh Trần Văn Nh biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, ngày 21/5/2024.

Riêng người bị hại; người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao án hợp lệ.

Nơi nhận:

- VKSND quận Cẩm Lệ;
- VKSND thành phố Đà Nẵng;
- Công an quận Cẩm Lệ;
- Chi cục THA quận Cẩm Lệ;
- Nhà tạm giữ công an quận Cẩm Lệ;
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Thanh Nga